

Kinh tế Việt Nam

- Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,83%
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng ước đạt 262,54 tỷ USD, trong đó xuất khẩu giảm 11,6%; nhập khẩu giảm 17,9%
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5 ước tính tăng 2,2% so với tháng trước. Chỉ số PMI tháng 5 đã giảm xuống 45,3 điểm trong tháng 5
- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 177 nghìn tỷ đồng, bằng 25,5% kế hoạch năm và tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước
- USD tăng mạnh trong tháng do bị ảnh hưởng bởi cuộc đàm phán về việc tăng giới hạn trần nợ công của Mỹ trong khi tỷ giá trong nước vẫn duy trì ổn định

Hoạt động kinh tế

Lạm phát

So với tháng trước, CPI tháng 5/2023 tăng 0,01% (khu vực thành thị tăng 0,02%; khu vực nông thôn không biến động). So với tháng 12/2022 CPI tháng Năm tăng 0,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,43%. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,83%.

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 5/2023 tăng 2,43%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,4% do giá vật liệu xây dựng và giá nhà ở thuê tăng. Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 5/2023 tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước do một số địa phương trong năm học 2022-2023 tăng học phí trở lại sau khi đã miễn, giảm học phí trong năm học 2021-2022 để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,58%, trong đó nhóm lương thực tăng 3,85%; thực phẩm tăng 2,89%; ăn uống ngoài gia đình tăng 5,2%. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,43% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm. Bên cạnh đó, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 5/2023 tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,49%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,22%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,23%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,63%.

Ở chiều ngược lại, có 2 nhóm hàng giảm giá. Trong đó, nhóm giao thông tháng 5/2023 giảm 8,94% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung giảm 0,86 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu giảm 26,48%. Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,51% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.

Kinh tế trưởng

Hoàng Công Tuấn

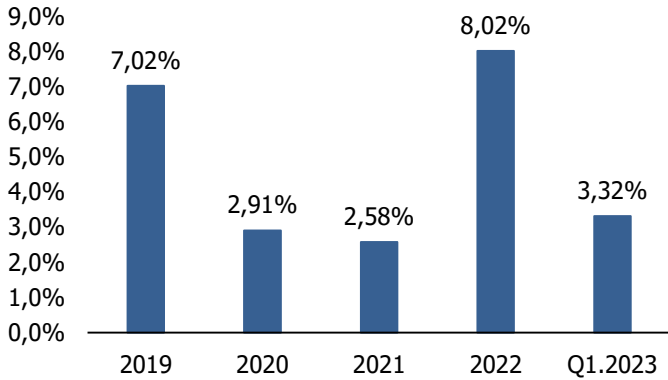
Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Chuyên viên phân tích

Lê Minh Anh

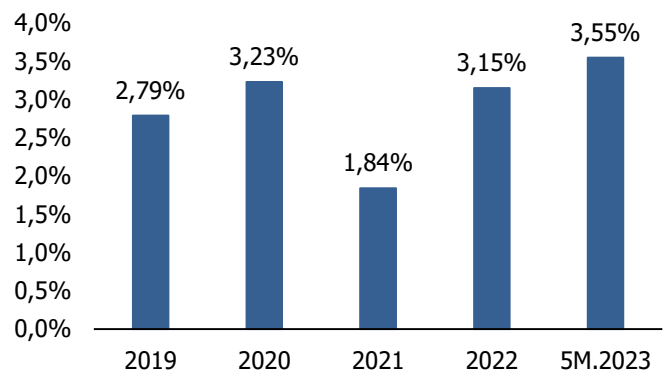
Anh.leminh@mbs.com.vn

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK

Hoạt động thương mại

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 5 ước đạt 55,86 tỷ USD, tăng 5,3% so với tháng trước nhưng giảm 12,3% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 262,54 tỷ USD (-14,7% n/n), trong đó xuất khẩu giảm 11,6%; nhập khẩu giảm 17,9%. Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023 ước tính xuất siêu 9,8 tỷ USD.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, hoạt động xuất khẩu tiếp tục chịu ảnh hưởng từ những khó khăn trong sản xuất và sự sụt giảm đơn hàng xuất khẩu nên kim ngạch ước đạt 136,17 tỷ USD (-11,6% n/n). Về xuất khẩu các nhóm hàng, kim ngạch xuất khẩu nhóm nông, lâm, thủy sản trong 5 tháng đầu năm 2023, ước đạt 12,4 tỷ USD (-3,6% n/n), chiếm 9% tổng kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến chế tạo tiếp tục giảm mạnh, ước đạt 115,9 tỷ USD (-12,4% n/n) do chịu ảnh hưởng từ sự suy giảm kinh tế toàn cầu, tổng cầu giảm sút, nhu cầu của các thị trường xuất khẩu lớn giảm mạnh. Kim ngạch xuất khẩu nhóm nhiên liệu khoáng sản tiếp tục giảm mạnh, ước đạt 1,6 tỷ USD (-15,3% n/n).

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023, Hoa Kỳ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2023 khi chiếm 26% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước. Tuy nhiên nhu cầu nhập khẩu của thị trường này đối với hàng hóa của Việt Nam tiếp tục giảm so với cùng kỳ, ước đạt 37 tỷ USD (-19,5% n/n). Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 19,8 tỷ USD (-9,3% n/n). thị trường EU đạt 18,4 tỷ USD (-6,5% n/n); thị trường ASEAN đạt 13,9 tỷ USD (-5,1% n/n); Hàn Quốc đạt 9,5 tỷ USD (-7,1% n/n); Nhật Bản đạt 9,4 tỷ USD (+0,4% n/n).

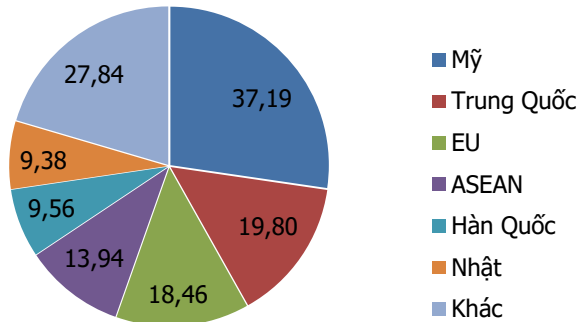
Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 126,37 tỷ USD (-17,9% n/n). Về cơ cấu hàng hóa nhập khẩu: Do những khó khăn về đơn hàng xuất khẩu nên nhu cầu nhập khẩu nhóm hàng cần nhập khẩu (chủ yếu là nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất trong nước) trong 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 110,9 tỷ USD (-18,7% n/n), chiếm gần 88% tổng kim ngạch hàng hóa nhập khẩu. Kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng cần hạn chế nhập khẩu ước đạt 8,12 tỷ USD (-7,2% n/n).

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong 5 tháng đầu năm 2023, do những khó khăn trong sản xuất và xuất khẩu nên kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ hầu hết các thị trường đều giảm so với cùng kỳ năm trước. Trong đó,

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 42,4 tỷ USD (-15,5% n/n).

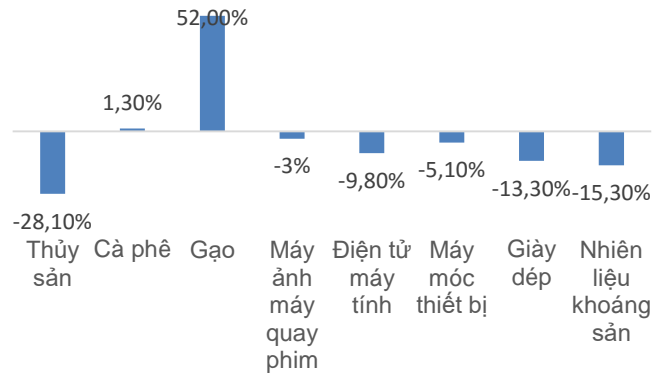
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Năm ước đạt 519 nghìn tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 2.527,1 nghìn tỷ đồng, tăng 12,6% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 8,3% (cùng kỳ năm 2022 tăng 6%).

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam 5T.2023 (tỷ USD)



Nguồn: Bộ Công Thương

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 5T.2023 (%n/n)



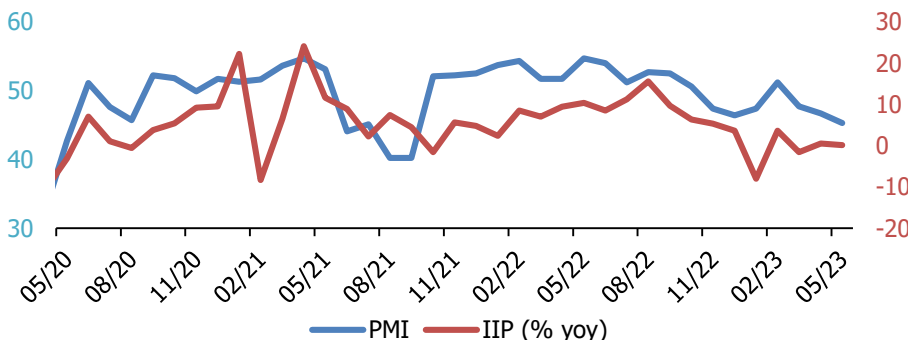
Nguồn: Bộ Công Thương

Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 5/2023 ước tính tăng 2,2% so với tháng trước và tăng 0,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, IIP ước tính giảm 2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 tăng 8,1%). Chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng đầu năm 2023 so với cùng kỳ năm trước tăng ở 49 địa phương và giảm ở 14 địa phương trên cả nước. Số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tại thời điểm 01/5/2023 tăng 0,8% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 4,8% so với cùng thời điểm năm trước.

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành Sản xuất Việt Nam đã giảm xuống 45,3 điểm trong tháng 5 so với 46,7 điểm trong tháng 4, từ đó báo hiệu lần suy giảm tháng thứ ba liên tiếp của các điều kiện kinh doanh. Có nhiều báo cáo cho thấy tình trạng nhu cầu khách hàng yếu kém trong kỳ khảo sát mới nhất. Với số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục giảm, các công ty cũng giảm sản lượng vào thời điểm giữa quý 2 của năm. Nhu cầu yếu kém cũng khiến các nhà cung cấp giảm giá bán hàng. Chi phí đầu vào nhờ đó đã giảm lần đầu tiên trong ba năm.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



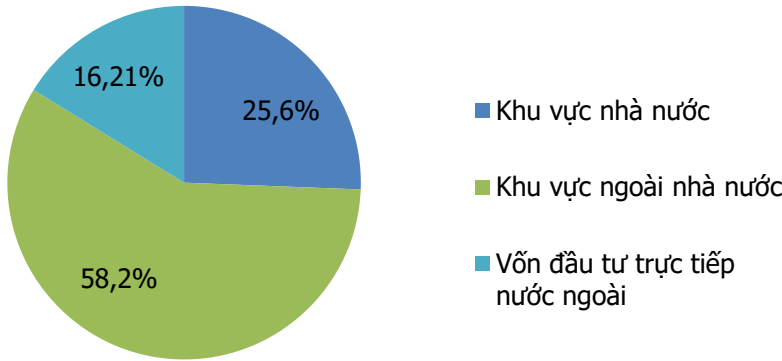
Nguồn: TCTK

Đầu tư

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Năm ước đạt 45,1 nghìn tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước ước đạt hơn 177 nghìn tỷ đồng, bằng 25,5% kế hoạch năm và tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 24,9% và tăng 10,8%).

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/5/2023 bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 10,86 tỷ USD, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam 5 tháng đầu năm 2023 ước đạt 7,65 tỷ USD, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 316,4 triệu USD, giảm 6,5% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 2023



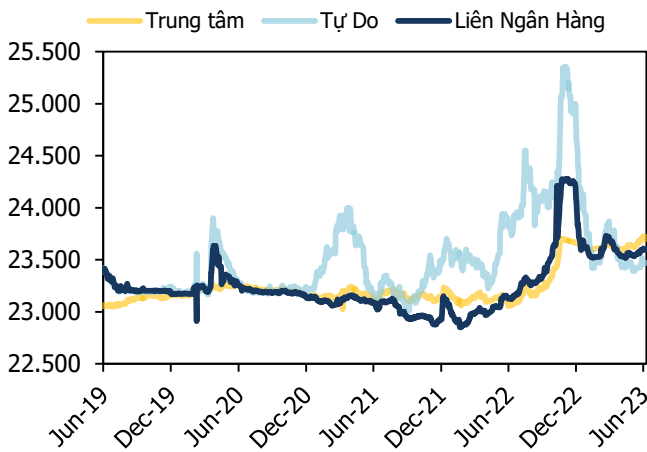
Nguồn: TCTK

Tỷ giá

USD tăng mạnh trong tháng do bị ảnh hưởng bởi cuộc đàm phán về việc tăng giới hạn trần nợ công của Mỹ tuy nhiên đã giảm nhẹ trong phiên gần đây sau khi dữ liệu cho thấy số đơn xin trợ cấp thất nghiệp của Hoa Kỳ tăng nhiều hơn dự kiến trong tuần gần nhất. Tại tỷ giá trong nước không thay đổi so với tuần trước, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do hiện đang giao dịch tại 23.470 đồng/USD, giữ nguyên mức giao dịch. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.717 đồng/USD, giảm 5 đồng và 23.603 đồng/USD, giảm 2 đồng.

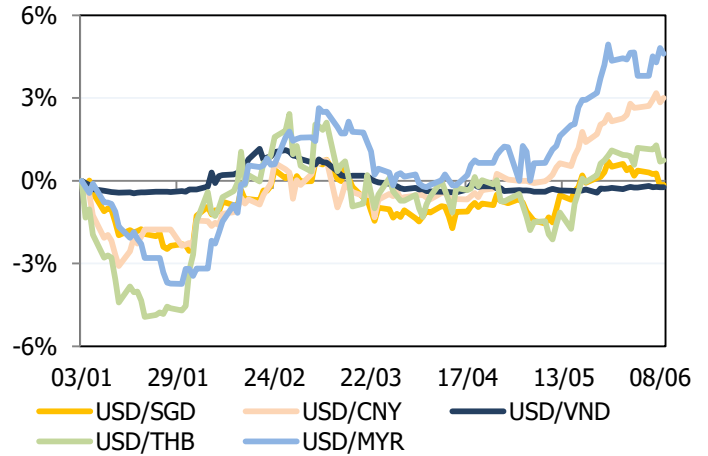
Đồng bạc xanh đã được hỗ trợ bởi kỳ vọng rằng Fed sẽ tăng lãi suất vào tháng 7, mặc dù nhiều người cho rằng họ sẽ tạm dừng tăng lãi suất khi kết thúc cuộc họp ngày 13-14 tháng 6. Nhưng dữ liệu kinh tế xấu đi cũng có thể hạn chế số lần tăng lãi suất thêm nữa mà ngân hàng trung ương có thể đạt được ngay cả khi áp lực lạm phát vẫn ở mức cao. Họ cho rằng Fed sau đó có thể tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào tháng 7 nếu như nhất định bỏ qua và tháng 6. Điều đó sẽ đẩy lãi suất quỹ liên bang lên khoảng từ 5,25% đến 5%.

Tỷ giá VND/USD



Nguồn: Bloomberg

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	409
Tăng trưởng GDP (%)	6,69	6,94	7,47	7,36	2,87	2,56	8,02
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	10,6
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	8,4
Dân số (triệu người)	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5	99,3
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	4.110
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	2,32
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	52,7	51,7	50	49,2	51,5	39,5	34,7
Nợ công	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7	58,7	38
Nợ nước ngoài	44,8	48,9	46	45,8	47,0	47,1	36,8
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145	23.612
Lạm phát (%)	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94	3,15
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	11	14,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	9,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	11.200
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	371.850
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250	360.650
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000	89.000

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một tháng hai lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHỐI NGHIÊN CỨU MBS

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.